| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2023
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Võ Thị Điệp**

Ông **Phạm Phước Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Bích Vân**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm X, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ D, Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Hồ Đăng T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ D, Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị X, anh T có đơn xin vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X trình bày*:**

- Về hôn nhân: Anh X và anh T qua thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2022, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian sống chung, anh T thường hay ăn chơi, uống rượu, không chịu làm ăn, tính tình nóng nảy, vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn nên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Chi X1 và gia đình hai bên có khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị X1 yêu cầu được ly hôn với anh T, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm X với anh Hồ Đăng T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 27/02/2023 hiện đang sống với chị X. Khi ly hôn chị X yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

***Theo lời trình bày tại Tòa án bị đơn anh Hồ Đăng T trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh T và chị X thống nhất chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồn sống chung hạnh phúc, thời gian sau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Anh T đồng ý ly hôn với chị X.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 27/02/2023 hiện đang sống với chị X. Khi ly hôn anh T đồng ý giao con chung cho chị X nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:*

1. Giấy khai sinh Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 27/02/2023 (Bản sao);

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 27/4/2023.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời khai tại Tòa án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm X về việc ly hôn với anh Hồ Đăng T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, con chung và tài sản chung" theo quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: nguyên đơn chị X, bị đơn anh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung, xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Chị X và anh T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2022 nhưng không có đăng ký kết hôn và thừa nhận hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Mặc dù, việc sống chung của chị X và anh T đều được hai bên thừa nhận nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Do đó, không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định "…*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*…". Vì vậy, không công nhận chị Nguyễn Thị Cẩm X và anh Hồ Đăng T là vợ chồng.

- Về con chung: Chị X và anh T thừa nhận có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 27/02/2023 hiện đang sống với chị X. Chị X và anh T thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Cẩm X được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 27/02/2023.

Anh Hồ Đăng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên chị X không có yêu cầu anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị X và anh T trình bày thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị X và anh T trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ chung.

[5]. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án:

Chị X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo Biên lai số 0004140 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm X.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Cẩm X và anh Hồ Đăng T là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 27/02/2023. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị X không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Cẩm X và anh Hồ Đăng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Cẩm X phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo Biên lai số 0004140 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**3.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Kim Hoa**